

**BÁO CÁO****tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị  
về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010,  
định hướng đến năm 2020**

----

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 24/3/2015 của Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Công văn số 01-CV/BCĐ, ngày 27/5/2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương điều chỉnh một số nội dung báo cáo tổng kết; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận tổng kết và báo cáo như sau:

**Phần thứ nhất****TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW****A. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương**

Những năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, song, tình hình các mặt của Bình Thuận luôn có sự chuyển biến tích cực, toàn diện. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) năm 2015 theo giá so sánh ước đạt 35.079 tỷ đồng, tăng bình quân 9%/năm (giai đoạn 2011 - 2015); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ, đến năm 2015, tỷ trọng nhóm ngành Công nghiệp - Xây dựng 36,66% (năm 2010 chiếm 34,1%); Dịch vụ 45,92% (năm 2010 chiếm 43,7%); Nông - lâm - thủy sản 17,44% (năm 2010 chiếm 22,2%). GRDP bình quân đầu người năm 2015 đạt khoảng 40,07 triệu đồng (tương đương 1.864 USD) bằng 1,92 lần so với năm 2010. Trên địa bàn tỉnh hình thành nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung; nhiều khu đô thị, khu du lịch - dịch vụ đang được đầu tư mở rộng và thu hút khá đông du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghỉ dưỡng... Đời sống nhân dân ngày càng ổn định và nâng lên, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng ngày càng được củng cố vững chắc...

Trong 10 năm qua, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã đề ra các chủ

trương, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tập trung vào các lĩnh vực: chuyển đổi cơ cấu công nghiệp - du lịch, dịch vụ - nông nghiệp, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, xây dựng nông thôn mới, phát triển văn hóa, giáo dục y tế, an sinh xã hội; củng cố và giữ vững quốc phòng- an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản phù hợp với điều kiện tự nhiên và quy định của pháp luật, đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo chuyển biến rõ nét, ngày càng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

## **B. Kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết**

### **I. Kết quả đạt được**

#### ***1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện***

Tiếp thu Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết 48-NQ/TW*) và Kế hoạch số 900/UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo UBND tỉnh tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết 48-NQ/TW gắn với Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết 49-NQ/TW*) cho lãnh đạo các sở, ban, ngành ở tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương; nhất là người đứng đầu và cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và trực tiếp thi hành pháp luật. Nội dung phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW được bám sát vào 6 định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và các nhóm giải pháp về xây dựng và thi hành pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tỉnh. Qua học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan có chức năng, thẩm quyền ban hành, nghiên cứu, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, xác định đúng tầm quan trọng, vị trí, vai trò của công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm; các cấp ủy cũng xác định đầy đủ hơn về trách nhiệm quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác này ở địa phương, đơn vị mình.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chỉ đạo các ban cán sự đảng, đảng đoàn,

các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể và các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, quán triệt và thực hiện tốt Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 04/4/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; ban hành Chỉ thị số 54-CT/TU, ngày 10/8/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tư pháp địa phương trong tình hình mới và Chỉ thị 09-CT/TU, ngày 13/5/2011 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh. Trong kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiều đợt kiểm tra, giám sát về công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thi hành pháp luật tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Thông qua Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp, định kỳ (quý, 6 tháng, một năm) kiểm điểm đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách tư pháp; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra các giải pháp và chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót, tháo gỡ những vướng mắc trong việc thi hành pháp luật tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngay từ đầu nhiệm kỳ và hàng năm, Đảng đoàn HĐND tỉnh đã lãnh đạo HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch thực hiện chức năng giám sát về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thi hành pháp luật giám sát đối với UBND tỉnh và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở địa phương. Đồng thời, tích cực chỉ đạo triển khai, tổng hợp ý kiến nhân dân góp vào dự thảo các văn bản luật của Quốc hội.

Thực hiện kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; UBND tỉnh luôn quan tâm và nghiêm túc chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị soạn thảo đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật kịp thời trình HĐND tỉnh trong các kỳ họp. Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Đầu năm 2010, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch 900/UBTVQH11, ngày 21/3/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đã đánh giá tình hình, kết quả, thiếu sót, tồn tại hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thi hành pháp luật; đồng thời, xác định nhu cầu và định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

giai đoạn 2011 - 2020.

## **2. Về xây dựng pháp luật**

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Bình Thuận luôn thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004. Trong 10 năm qua, HĐND, UBND các cấp đã ban hành 10.109 văn bản quy phạm pháp luật<sup>(1)</sup>. Hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ở cả 3 cấp tỉnh, huyện và xã được xây dựng, ban hành đúng quy trình, trình tự và thẩm quyền theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình của địa phương. Đến nay, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương cơ bản theo đúng các quy định pháp luật và đã đi dần vào nề nếp. Chất lượng văn bản ban hành từng bước được nâng cao (trong 10 năm qua không có văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành trái thẩm quyền hoặc có nội dung trái với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên). Kết quả nổi rõ nhất là đã xây dựng, ban hành một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương từ tỉnh đến huyện tương đối hoàn chỉnh và trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là trong quản lý đất đai, thu hút đầu tư, sử dụng, thu, chi ngân sách.

Các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và cấp huyện ban hành đã kịp thời thể chế hóa kịp thời đường lối, chính sách, định hướng quan trọng thể hiện trong các nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của bộ, ngành Trung ương; đặc biệt là, tập trung giải quyết những nội dung bức xúc nảy sinh trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, kinh phí, chế độ chính sách... góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện pháp luật, cải cách hành chính và hội nhập kinh tế quốc tế trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng... góp phần quan trọng trong công tác quản lý, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền các cấp ở địa phương.

Sau khi phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, nhận thức của thủ trưởng và đội ngũ cán bộ,

---

(1)

Cụ thể: Cấp tỉnh 480 văn bản (65 nghị quyết, 396 quyết định, 19 chỉ thị), cấp huyện 1.649 văn bản (716 nghị quyết, 907 quyết định, 26 chỉ thị), cấp xã 8.080 văn bản (5.275 nghị quyết, 2.635 quyết định, 170 chỉ thị).

công chức tham mưu soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cơ sở về vai trò của công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được nâng cao; đã có chuyển biến tích cực và chấp hành khá đầy đủ các quy định về quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đầu nhiệm kỳ và hàng năm, HĐND và UBND tỉnh đã chú trọng xây dựng và ban hành kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là những văn bản quy phạm pháp luật giải quyết những vấn đề mới phát sinh để kịp thời áp dụng thống nhất tại địa phương.

Quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được đảm bảo. Từ năm 2005 đến nay, 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành đã được thẩm định. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương được HĐND và UBND các cấp chú trọng chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định<sup>(2)</sup> và có chuyển biến tiến bộ khá rõ, nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ở tỉnh, Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, giám sát và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài việc kiểm tra văn bản do các địa phương gửi về, hàng năm, Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cộng tác viên kiểm tra văn bản của tỉnh, tổ chức kiểm tra tại địa bàn tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được HĐND và UBND các cấp chú trọng chỉ đạo thực hiện. Qua kiểm tra 162.428 văn bản, đã phát hiện 1.437 văn bản có một số nội dung chưa phù hợp<sup>(3)</sup>, chủ yếu là căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành văn bản chưa phù hợp; hình thức, thể thức, ký ban hành văn bản chưa đúng; thời hạn có hiệu lực của văn bản chưa phù hợp với Luật... Hầu hết các văn bản có sai sót đều được góp ý trực tiếp hoặc gửi thông báo kết quả kiểm tra

---

(2)

Nghị định số 135/2003/NĐ-CP, ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg, ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP, ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

(3)

Tổng số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền là 162.428 văn bản (5.601 văn bản QPPL, 156.827 văn bản cá biệt). Tại UBND tỉnh là 3.273 văn bản (3.265 văn bản QPPL, 08 văn bản cá biệt); số văn bản phát hiện có một số nội dung chưa phù hợp là 371 văn bản QPPL. Tại UBND cấp huyện và cấp xã là 159.350 văn bản (2.531 văn bản QPPL, 156.819 văn bản cá biệt); số văn bản phát hiện có một số nội dung chưa phù hợp là 1.066 văn bản (414 văn bản QPPL, 652 văn bản cá biệt).

cho UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét, xử lý. Qua kiểm tra còn phát hiện và kiến nghị sửa đổi, thay thế một số văn bản hành chính thông thường nhưng có chứa quy phạm pháp luật do UBND tỉnh và cấp huyện ban hành.

Nhìn chung, trong thời gian qua, với sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đã được triển khai thường xuyên hoặc theo kế hoạch ở tất cả các địa phương trong tỉnh. Hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản đã có tác động tích cực, kịp thời đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nhiều văn bản chưa phù hợp; đồng thời, nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại các địa phương và phát huy vai trò của cơ quan tư pháp trong công tác xây dựng, ban hành văn bản.

### **3. Về tổ chức thi hành pháp luật**

- *Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thi hành và áp dụng pháp luật:* Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thi hành nghị định này; trong đó, đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện; đồng thời, ban hành các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương theo quy định của Chính phủ và Bộ Tư pháp<sup>(4)</sup> với các nội dung chủ yếu như: kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương; tổ chức kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực trọng tâm; tổ chức triển khai, tập huấn những nội dung có liên quan đến công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và tổ chức Hội nghị tập huấn công tác theo dõi thi hành pháp luật cho cán bộ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật của sở, ngành, quận, huyện và xã, phường, thị trấn.

Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật, công tác triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành được thực hiện kịp thời tại địa phương, đảm bảo yêu cầu và tính khả thi. Thông qua các hoạt động điều tra, khảo sát ở một số lĩnh vực cụ thể về thi hành pháp luật của HĐND các cấp cho thấy ý thức chấp hành Hiến pháp, luật, các quy định của pháp luật ngày càng được nâng lên. Công tác theo dõi thi hành

---

(4)

Thông tư số 03/2010/TT-BTP, ngày 03/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (hiện đã hết hiệu lực), Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Thông tư số 14/2014/TT-BTP, ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

pháp luật được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

Công tác đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật, hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời và đầy đủ; thông qua hoạt động của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và cấp huyện, cấp xã; các văn bản luật và văn bản quy phạm pháp luật đều được triển khai, phổ biến bằng nhiều hình thức, đảm bảo tính thường xuyên, kịp thời.

Nhìn chung, hoạt động tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, của người có thẩm quyền đảm bảo tính kịp thời; việc áp dụng pháp luật được thực hiện thống nhất. Qua hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trong những năm qua, hầu hết, các quy định của pháp luật được đánh giá là tuân thủ ở mức độ cao.

- *Công tác xử lý vi phạm pháp luật*: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, thường xuyên chỉ đạo việc triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính, kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý xử lý vi phạm hành chính. Tổ chức tập huấn, chỉ đạo tổng kết công tác theo dõi thi hành pháp luật về quản lý xử lý vi phạm hành chính; thành lập các Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo chương trình trọng tâm của bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo các ngành có liên quan, xây dựng quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Hàng năm, qua các cuộc kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật, nhất là về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, cho thấy: người có thẩm quyền và các cơ quan chức năng của các địa phương cơ sở đã áp dụng, thực hiện tương đối chính xác, thống nhất về nội dung và hình thức văn bản theo quy định của pháp luật. Việc tuân thủ, chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp huyện, cấp xã khá tốt, đa số quyết định xử phạt đều được chấp hành nghiêm túc.

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật*: Thực hiện Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 - 2010; triển khai thực hiện Đề án 2 “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước giai đoạn 2009 - 2012”; UBND tỉnh đã chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương như: tuyên truyền miệng, tổ chức hội nghị tập huấn, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (chuyên trang, chuyên mục...), tủ sách pháp luật, câu lạc bộ pháp luật, hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, tài liệu phổ biến pháp luật, hội thi tìm hiểu pháp luật, hoạt động chỉ đạo điểm, phổ biến pháp luật tại các cơ sở giáo dục, hoạt động xã hội, qua các hoạt động hòa giải cơ sở, qua thực hiện quy ước cơ sở, tổ chức các cuộc thi viết tìm hiểu về pháp luật<sup>(5)</sup>. Đồng thời, lồng ghép công tác tuyên truyền pháp luật vào các hoạt động phong trào của các hội, đoàn thể ở địa phương để triển khai tổ chức các hoạt động tìm hiểu pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 - 2010, đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho nhiều đối tượng và cán bộ chuyên trách công tác tư pháp ở xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Xây dựng, duy trì, quản lý và khai thác có hiệu quả tủ sách pháp luật để phục vụ cho nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, nhân dân (đã có 462 tủ sách pháp luật ở cấp xã).

Từ năm 2005 đến nay, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Thuận đã chủ động xây dựng kế hoạch trợ giúp pháp lý lưu động hàng năm, nhất là trợ giúp pháp lý lưu động cho đồng bào dân tộc thiểu số, người già, người có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho các cộng tác viên ở cơ sở. Qua đó, đã phát huy hiệu quả, góp phần đáp ứng nhu cầu pháp lý của nhân dân, nhất là giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ ở địa bàn dân cư.

#### ***4. Về đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật***

UBND tỉnh thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tư pháp và soạn thảo, ban hành văn bản pháp luật. UBND tỉnh đã phối hợp với các trường đại học mở nhiều lớp trung cấp, đại học và cao học; chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Trường Chính trị, Trường Quân sự tỉnh có chương trình, kế hoạch bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, kiến thức

---

(5)

Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, tỉnh Bình Thuận có 658 cơ quan, đơn vị, trường học gửi bài dự thi với 54.174 bài tham gia.



pháp luật cho hàng nghìn công chức, viên chức ở cả 03 cấp của tỉnh. Qua đó, đã đào tạo, bồi dưỡng cho 1.734 cán bộ công chức ngành tư pháp; trong đó có: 217 điều tra viên, 83 kiểm sát viên, 62 thẩm phán; 66 công chức tư pháp hộ tịch; 372 người là trưởng, phó công an cấp xã, công an viên thôn; 363 công chức cấp xã và 571 công chức ngành tư pháp.

Nhìn chung, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan tư pháp nói chung đã đáp ứng được trình độ chuyên môn (cấp huyện: trình độ chuyên môn từ trung cấp đến đại học chiếm 97%; cấp xã trình độ chuyên môn từ sơ cấp đến đại học chiếm 88,9%); thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong vai trò tham mưu UBND các cấp trong quản lý nhà nước về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và thi hành các văn bản quy phạm pháp luật.

## **II. Hạn chế và nguyên nhân**

### **1. Hạn chế**

- Chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở một số địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Công tác phối hợp giữa một số sở, ngành, địa phương trong soạn thảo, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật chưa chặt chẽ nên việc triển khai thực hiện chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật ở một số địa phương, nhất là ở cấp xã chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều văn bản có nội dung và hình thức không còn phù hợp nhưng vẫn tồn tại, chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ.

- Việc áp dụng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật ở một số nơi còn lúng túng, vướng mắc.

- Thủ tục, thẩm quyền áp dụng điều luật xử lý vi phạm pháp luật vẫn còn sai sót.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chủ yếu là nâng cao trình độ kiến thức về khoa học pháp lý cho cán bộ, chưa chú trọng việc nâng cao trình độ chính trị và kỹ năng nghề nghiệp của cán bộ gắn liền với chức danh công chức cụ thể. Do đó, trình độ năng lực đội ngũ chuyên môn của một số cán bộ tư pháp chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu (nhất là đội ngũ cán bộ điều tra, thi hành án dân sự...); kỹ năng phổ biến pháp luật và kiểm tra, rà soát văn bản pháp luật chưa cao. Số lượng cán bộ làm công tác tư pháp và thi hành pháp luật đã được

bổ sung qua từng năm nhưng vẫn còn thiếu (luật sư, kiểm sát viên, chấp hành viên thi hành án dân sự).

- Điều kiện, phương tiện, kinh phí thi hành pháp luật còn thiếu so với yêu cầu (kinh phí đào tạo, kho tàng vật, vật chứng...).

## **2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Một số cấp ủy đảng, sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

- Về nhận thức, vẫn còn một số cấp ủy đảng của sở, ngành và huyện, thị xã, thành phố chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với Sở Tư pháp để chỉ đạo phòng tư pháp và các phòng chuyên môn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, đơn vị; chưa tổ chức sơ kết định kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW.

- Khối lượng, yêu cầu công việc ngày càng tăng trong khi biên chế tăng có giới hạn, kinh phí đào tạo cán bộ chưa đáp ứng nhu cầu nên ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng xây dựng văn bản và tổ chức thi hành pháp luật.

- Việc ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn triển khai một số văn bản luật còn chậm hoặc thông tư hướng dẫn chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, chồng chéo thiếu tính khả thi nên đã gây khó khăn, trở ngại cho việc áp dụng pháp luật ở địa phương.

## **III. Đánh giá chung**

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triển khai chỉ đạo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và các tổ chức đảng có liên quan phổ biến, quán triệt thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Trung ương và địa phương, nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân.

- Hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, trợ giúp pháp lý luôn được quan tâm kiện toàn về tổ chức bộ máy, đầu tư kinh phí hoạt động, góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ đảng viên và nhân dân.

- Việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW đã từng bước đề cao được trách nhiệm và tạo được sự chuyển biến tích cực và đồng bộ của hệ thống chính trị

của tỉnh trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thi hành pháp luật tại địa phương. Các cấp ủy đảng quan tâm hơn đến việc chỉ đạo công tác ban hành văn bản và tổ chức thi hành pháp luật. Công tác xây dựng văn bản đảm bảo đúng quy trình, trình tự theo quy định, có chuyển biến tích cực, chất lượng dần được nâng lên, hạn chế sai sót và vi phạm thủ tục ban hành văn bản. Chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp luật từng bước được nâng lên và hoạt động mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác pháp luật được củng cố kiện toàn từng bước đạt yêu cầu nhiệm vụ.

- Hoạt động theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh được tập trung đẩy mạnh, có phòng chuyên môn (thuộc Sở Tư pháp) để thực hiện công tác này. Hoạt động xử lý vi phạm hành chính đã từng bước khắc phục được những hạn chế, quy trình thủ tục xử lý chặt chẽ hơn, đảm bảo vừa giáo dục các đối tượng vi phạm, vừa ngăn ngừa tội phạm có thể xảy ra, củng cố kỷ cương pháp chế ở địa phương.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, định kỳ có hệ thống hóa các văn bản đã ban hành, phát hiện bổ sung, sửa đổi những văn bản không còn phù hợp. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực thi công vụ, việc chấp hành pháp luật của các cá nhân và tổ chức được triển khai thực hiện có hiệu quả.

#### **\* Một số kinh nghiệm**

- Để xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật ở Trung ương và địa phương thì trước hết văn bản pháp luật quy định về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thi hành pháp luật cũng như các cơ chế chính sách có liên quan về bộ máy, nhân sự, biên chế, quy hoạch, đào tạo, cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của các cơ quan nhà nước làm công tác pháp luật phải đồng bộ, tránh chông chéo.

- Công tác thực thi pháp luật phải tạo được niềm tin trong nhân dân, các cơ quan nhà nước cần nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật để giải quyết thấu lý đạt tình. Đồng thời, có biện pháp nghiêm minh đối với các đối tượng cố tình không chấp hành pháp luật, góp phần tăng cường pháp chế, nâng cao tính khả thi của văn bản pháp luật.

- Thường xuyên tiến hành các hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành pháp luật, nhất là tập trung vào những lĩnh vực có nhiều bức xúc, được dư luận quan tâm nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời những bất cập, hạn chế của các văn bản pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

### **III. Một số kiến nghị**

#### **1. Ban Chỉ đạo Trung ương**

Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW có chương trình, kế hoạch, kiểm tra, giám sát hàng năm để giúp địa phương rút kinh nghiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

#### **2. Quốc hội**

- Sớm ban hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; trong đó cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự giám sát phải thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát và các kết luận, kiến nghị của cơ quan tiến hành giám sát; đặc biệt là các quy định biện pháp chế tài trong từng trường hợp cơ quan liên quan không thực hiện, chậm thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ kiến nghị qua giám sát.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần nghiên cứu, sửa đổi Nghị quyết về tổ chức bộ máy Văn phòng phục vụ công tác HĐND theo hướng quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức một cách thống nhất, đồng bộ và hợp lý trên toàn quốc để đảm bảo phù hợp với Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2016 và đáp ứng yêu cầu hiện nay.

#### **3. Chính phủ**

Chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan cần sớm tham mưu Chính phủ ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật, nhất là các luật sắp có hiệu lực thi hành, như Luật Xử lý vi phạm hành chính và nhiều văn bản luật khác, để đảm bảo việc thực thi pháp luật kịp thời và thống nhất.

#### **4. Các bộ, ngành Trung ương**

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở các lĩnh vực; kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới cho phù hợp; ưu tiên bố trí kinh phí, trang bị các thiết bị, phương tiện kỹ thuật chuyên ngành đảm bảo phục vụ tốt công tác xác định và phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

- Đổi mới theo hướng rút gọn thủ tục hành chính và các biện pháp tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính nhất là đối với các doanh nghiệp; có văn bản hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

- Bổ sung các chế tài trong Bộ luật Tố tụng dân sự đối với cơ quan, các cấp chính quyền địa phương trong việc cung cấp thông tin cho tòa án tiến hành công

tác xét xử khi không thực hiện hoặc chậm trễ việc cung cấp thông tin. Có văn bản hướng dẫn cụ thể giữa 2 bộ về thẩm quyền công chứng và chứng thực văn bản công chứng liên quan đến đất đai (giữa Luật Công chứng 2014 và Luật Đất đai 2013).

- Bộ Tư pháp quan tâm chỉ đạo cho phép trường Đại học Luật Hà Nội phối hợp với tỉnh Bình Thuận mở lớp cao học luật. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản cho đội ngũ cán bộ pháp chế.

- Bộ Tư pháp phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, ngày 23/7/2012 của Chính phủ để tháo gỡ những vướng mắc trong công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh và các tổ chức thành viên.

## **Phần thứ hai** **ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN** **HỆ THỐNG PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Trong thời gian tới, để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Nghị quyết số 48-NQ/TW, cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và thi hành pháp luật ở địa phương nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi, huy động mọi nguồn lực, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1.** Kịp thời cụ thể hoá đầy đủ, đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực có liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương bằng Nghị quyết của HĐND để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

**2.** Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện và điều chỉnh, sửa đổi những chủ trương, chính sách không còn phù hợp, những hạn chế vướng mắc trong thực hiện. Hoàn thiện cơ chế phối hợp trong xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản, giúp các cơ quan xây dựng pháp luật hoạt động nhịp nhàng, đúng pháp luật.

**3.** Củng cố, kiện toàn các cơ quan bảo vệ pháp luật, xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp trong sạch vững mạnh. Chủ động xây dựng quy hoạch,

đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ làm công tác pháp luật. Có chính sách ưu tiên, đãi ngộ, khuyến khích đối với cán bộ công tác ở các địa phương vùng sâu, vùng xa.

**4.** Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ tạo thuận lợi cho các cơ quan nhà nước, nhất là các cơ quan tư pháp trong việc tổ chức thực thi pháp luật, đảm bảo củng cố pháp chế vững mạnh.

**5.** Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành của tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, chú ý tăng cường cải cách bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo các yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

**6.** Chỉ đạo HĐND các cấp xây dựng kế hoạch giám sát những vấn đề mà cử tri quan tâm; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan về hoàn thiện hệ thống pháp luật và thi hành pháp luật.

**7.** Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân, nhằm phát huy tốt vai trò giám sát của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị Bình Thuận;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Các cơ quan khối nội chính tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

*(đã ký, đóng dấu)*

**Nguyễn Mạnh Hùng**